

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 02 năm 2026

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(CHUYỂN NHƯỢNG)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1279/QĐ-TTg ngày 28/10/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1142/QĐ-UBND ngày 29/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang¹ cấp cho Công ty TNHH Đại Kim thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát kết đôi) tại khu I- khu vực Cỗ Bông, thôn Tuấn An, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, được gia hạn bởi Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1641/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh;

Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản của Công ty TNHH Đại Kim và Công ty TNHH Khoáng sản Trung Chiến² đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1641/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1142/GP-UBND ngày 29/12/2024; nộp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

¹ Nay là UBND tỉnh Bắc Ninh.

² Mã số doanh nghiệp: 2401052400.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại trường tại Tờ trình số 136/TTr-SNNMT ngày 04/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Khoáng sản Trung Chiến nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (*Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1142/QĐ-UBND ngày 29/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang và được gia hạn bởi Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1641/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh*) từ Công ty TNHH Đại Kim để tiếp tục thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát kết đồi) tại khu I - khu vực Cỗ Bồng, thôn Tuấn An, xã Tuấn Đạo, tỉnh Bắc Ninh, với các nội dung chính sau đây:

1. Loại khoáng sản: Khoáng sản nhóm III (cát kết đồi làm vật liệu xây dựng thông thường).

2. Vị trí khu vực thăm dò: Tại khu I - khu vực Cỗ Bồng, thôn Tuấn An, xã Tuấn Đạo, tỉnh Bắc Ninh.

3. Diện tích khu vực thăm dò: 10,0 ha (*mười hécta*), được giới hạn bởi các điểm khép góc thứ tự từ 1 đến 4, có tọa độ xác định tại Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép này và trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (*theo hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến trực 107^0 , múi chiếu 3^0 , được tính chuyển sang kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 6^0*) và hồ sơ kèm theo.

4. Phương pháp, khối lượng công tác thăm dò: Theo phương pháp và khối lượng công tác thăm dò còn lại của Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1142/QĐ-UBND ngày 29/12/2024 của UBND tỉnh và được gia hạn bởi Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1641/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, được xác định và đánh giá tại Báo cáo kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản và kế hoạch thăm dò tiếp theo số 11/BC-ĐK ngày 25/12/2025 do Công ty TNHH Đại Kim thành lập (*chi tiết khối lượng công tác thăm dò còn lại của Đề án tại Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép này*).

5. Thời gian thăm dò: Đến hết ngày 29/8/2026.

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức

1. Công ty TNHH Khoáng sản Trung Chiến:

a) Tổ chức cắm mốc giới (*theo quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã*) các điểm góc khu vực được phép thăm dò khoáng sản tại thực địa, đồng thời quản lý, bảo vệ mốc giới này theo quy định.

b) Nộp lệ phí cấp chuyển nhượng giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan; thực hiện trách nhiệm với nhà nước các nghĩa vụ tài chính liên quan đến hoạt động khoáng sản từ khi được các cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (hóa đơn giá trị gia tăng cho giá trị chuyển nhượng; thuế thu nhập phát sinh từ việc chuyển nhượng quyền thăm dò).

c) Thông báo chương trình và khối lượng thăm dò còn lại cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Tuấn Đạo để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa; chịu sự kiểm tra, giám

sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc trong Đề án thăm dò khoáng sản nêu trên của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc đơn vị được Sở Nông nghiệp và Môi trường ủy quyền.

d) Thực hiện công tác thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và theo quy định của pháp luật.

đ) Tiến hành phân tích các loại mẫu tại cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng khoáng sản cho mục đích sử dụng; thực hiện đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc đơn vị được Sở Nông nghiệp và Môi trường ủy quyền để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

e) Quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác và nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, phải kịp thời có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để kiểm tra, xử lý theo quy định. Bồi thường thiệt hại do hoạt động thăm dò khoáng sản gây ra theo quy định của pháp luật.

g) Thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản (*Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Tuấn Đạo, ...*); báo cáo các hoạt động khác cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; chấp hành các quy định về kiểm tra, thanh tra, kiểm soát hoạt động thăm dò khoáng sản theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản, pháp luật về thanh tra và quy định khác của pháp luật có liên quan.

h) Thực hiện các công việc khi giấy phép thăm dò khoáng sản chấm dứt hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 52 của Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các số liệu, thông tin trong hồ sơ đề nghị và kết quả thăm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh cho phép Công ty TNHH Khoáng sản Trung Chiến nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (cát kết đôi) từ Công ty TNHH Đại Kim tại khu vực nêu trên đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chấm dứt hiệu lực của Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1142/QĐ-UBND ngày 29/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang và Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) số 1641/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Các Sở: NN&MT, Xây dựng, Tài chính;
- UBND xã Tuấn Đạo;
- Phòng TN&KS thuộc Sở NN&MT (lưu hồ sơ);
- Công ty TNHH Đại Kim và Công ty TNHH Khoáng sản Trung Chiến (*trả kết quả qua Trung tâm phục vụ Hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TH-ĐT, KTN;
- Trung tâm phục vụ Hành chính công;
- Lưu: VT, TN Toàn

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải

PHỤ LỤC 1: TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số /QĐ-UBND
ngày /02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

Địa điểm	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000				Diện tích (ha)
		Kinh tuyến trục 107 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰		Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 6 ⁰		
		X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)	
Khu I - khu vực Cổ Bồng, thôn Tuấn An, xã Tuấn Đạo, tỉnh Bắc Ninh	1	2351 436	474 820	2351 725	682 347	10,0
	2	2351 631	474 975	2351 922	682 500	
	3	2351 814	474 734	2352 102	682 256	
	4	2351 648	474 442	2351 933	681 966	

**PHỤ LỤC 2: BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC THẨM DÒ
ĐÃ THỰC HIỆN, KHỐI LƯỢNG CÒN LẠI TÍNH TỚI THỜI ĐIỂM
CHUYỂN NHƯỢNG THẨM DÒ TẠI KHU I KHU VỰC CỔ BÔNG,
THÔN TUẤN AN, XÃ TUẤN ĐẠO, TỈNH BẮC NINH**
(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số /QĐ-UBND
ngày /02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	KHỐI LƯỢNG			Tỷ lệ (%) đã thực hiện giữa đề án và báo cáo
			Theo đề án	Đã thực hiện đến thời điểm báo cáo	Còn lại	
1	Công tác đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1:1000					
-	Ngoài trời	km ²	0,1	0,1	0	100
-	Trong phòng	km ²	0,1	0,1	0	100
2	Công tác trắc địa					
2.1	Mua điểm cơ sở nhà nước	điểm	2	2	0	100
2.2	Đo khống chế mặt bằng đường chuyên cấp 1, bộ thiết bị GPS (3 máy)	điểm	2	2	0	100
2.3	Đo khống chế mặt bằng đường chuyên cấp 2, bộ thiết bị GPS (3 máy)	km	3	3	0	100
2.4	Đo lưới khống chế độ cao (Thủy chuẩn kỹ thuật)	km	4,05	4,05	0	100
	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1:1000 (h=1m), cấp địa hình IV	100ha	0,18	0,18	0	100
2.5	Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1000					
	Ngoài trời	km	1,452	1,452	0	100
	Trong phòng	km	1,452	1,452	0	100
2.6	Định tuyến thăm dò	km	1,452	1,452	0	100
2.7	Đưa công trình từ thiết kế ra thực địa	Điểm	13	13	0	100
2.8	Đo công trình đưa vào bản đồ	Điểm	13	0	13	0
2.9	Xây dựng mốc mỏ	Điểm	4	4	0	100
3	Đo vẽ tổng hợp ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ 1:1000					
-	Thực địa	km ²	0,1	0,1	0	100
-	Văn phòng	km ²	0,1	0,1	0	100

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	KHỐI LƯỢNG			Tỷ lệ (%) đã thực hiện giữa đề án và báo cáo
			Theo đề án	Đã thực hiện đến thời điểm báo cáo	Còn lại	
4	Công tác thi công công trình					
1.1	Đào hố	m ³	20	9,7	11,3	48,5
1.2	Khoan thăm dò	m	400	234	166	58,5
5	Công tác lấy mẫu					
-	Lấy mẫu hóa	Mẫu	13	7	6	53,8
-	Lấy mẫu cơ lý	Mẫu	8	5	3	62,8
-	Mẫu phóng xạ	Mẫu	2	1	1	50
-	Mẫu quang phổ	Mẫu	2	1	1	50
-	Mẫu công nghệ	Mẫu	2	1	1	50
-	Mẫu nở rời	Mẫu	2	1	1	50